

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO
GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CỦA TỈNH BR - VT**

TS. Nguyễn Thị Chim Lang

Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

Xuất phát từ tình hình thực tế của đất nước và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, được thông qua tại Đại hội Đảng lần thứ XI, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định [1],[2]: “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững”. Nguồn lực con người được coi là nguồn lực quan trọng nhất, “quý báu nhất, có vai trò quyết định trong nền kinh tế tri thức, đặc biệt đối với nước ta, khi nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất còn hạn hẹp”. Nguồn lực con người là yếu tố quyết định cho sự thành công của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước.

Theo quan niệm của Liên hiệp quốc, phát



triển nguồn nhân lực bao gồm giáo dục, đào tạo và sử dụng tiềm năng con người nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống. Từ luận điểm trình bày trên, ta có thể mở rộng vấn đề phát triển nguồn nhân lực chính là sự biến đổi về số

lượng và chất lượng nguồn nhân lực trên các mặt thể lực, trí lực, kỹ năng, kiến thức và tinh thần cùng với quá trình tạo ra những biến đổi tiến bộ về cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực.

Sự phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập, đặc biệt là hội nhập sâu rộng châu Á từ năm 2015, không thể không nói đến việc đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao vì đây là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của sự nghiệp Công nghiệp hoá- Hiện đại hoá; là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xã hội, từ sử dụng lao động thủ công là phổ biến sang sử dụng một cách rộng rãi sức lao động được đào tạo cùng với công nghệ tiên tiến, phương tiện và phương pháp hiện đại nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao. Tỉnh BRVT của chúng ta nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, các ngành kinh tế có lợi thế vượt trội là khai thác dầu khí, cảng biển, năng lượng, công nghiệp nặng, du lịch và đang hình thành và phát triển công nghiệp hỗ trợ. Do vậy việc đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là vô cùng cấp thiết.

Quan điểm phát triển nhân lực tỉnh phải đảm bảo tính thời đại, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của cả nước giai đoạn 2011-2020, Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam và Quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế-xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2011-2020. Trình độ kiến thức, kỹ năng làm việc của nhân lực tỉnh BRVT phải đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực, tiếp cận dần trình độ quốc tế.

Phát triển toàn diện nhân lực, đảm bảo tính hệ thống, tính liên tục theo yêu cầu phát triển

nhân lực có chất lượng cao, chú trọng phát triển nhân tài, đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm gắn với định hướng công nghiệp hoá-hiện đại hoá của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nhân lực và của nền kinh tế, xây dựng nền kinh tế tri thức. Xây dựng nhân lực đủ về số lượng và chất lượng, đặc biệt là phải chuyển nhanh hệ thống đào tạo nhân lực sang hoạt động theo cơ chế đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội và thị trường lao động, mặt khác giúp cho sự hình thành và phát triển tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo mô hình đô thị cảng trong tương lai.

Mục tiêu tổng quát và nhiệm vụ phát triển nhân lực tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2020 [3] là đưa nhân lực trở thành lợi thế quan trọng nhất để phát triển, hội nhập kinh tế và ổn định xã hội; trình độ và năng lực cạnh tranh của nhân lực tỉnh tương đương với các tỉnh tiên tiến trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Phát triển nhân lực đảm bảo đủ về số lượng, có cơ cấu phù hợp, có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất, nhân cách, năng lực nghề nghiệp, thành thạo về kỹ năng, tác phong chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo phục vụ yêu cầu phát triển Bà Rịa-Vũng Tàu trở thành một tỉnh công nghiệp, dịch vụ, du lịch, hải sản của khu vực và của cả nước, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Với mục tiêu và nhiệm vụ trên chúng ta cần "...Tạo sự chuyển biến cơ bản và toàn diện ngành giáo dục và đào tạo; chú trọng đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội Tỉnh; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 50% vào năm 2010 và trên 80% vào năm 2020..."

Và trong nội dung Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bà Rịa-vũng Tàu giai đoạn 2011-2020 [4] đã đề ra 7 nhóm giải pháp quan trọng, đang được các ngành các cấp triển khai thực hiện, trong đó có nhóm giải pháp về đào tạo và bồi dưỡng nhân lực.

Trong nhóm giải pháp về đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có giải pháp về Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành về

phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh. Các ngành, các cấp xây dựng Đề án, Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người lao động giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng công tác đào tạo đến năm 2020 đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Tăng cường kiểm tra, đánh giá trách nhiệm cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Các cơ sở đào tạo, các đơn vị được giao chỉ tiêu đào tạo, hàng năm phải đánh giá chất lượng đào tạo, tỷ lệ lao động có việc làm sau khi đào tạo. Thường xuyên tổ chức sơ kết và tổng kết đánh giá kết quả việc thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cấp, các ngành và các cơ sở dạy nghề.

Giải pháp trên đây là rất quan trọng vì nó đề cập đến nhiệm vụ của các ngành, các cấp và các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh trong vấn đề đào tạo nhân lực; đề cập đến tiến trình thực hiện công tác đào tạo, và các biện pháp để thực hiện một cách có hiệu quả công tác này. Vai trò của cấp uỷ và chính quyền các cấp được xác định là một biện pháp đảm bảo cho các kế hoạch, đề án được thực thi. Các cơ sở giáo dục và đào tạo được xác định là một phần quan trọng cùng với các ngành, các cấp triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch về đào tạo nhân lực của các ngành. Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu rất phấn khởi và kỳ vọng sẽ góp phần tích cực trong đó. Nếu các giải pháp được thực hiện thì sẽ liên kết với các nhóm giải pháp khác trong Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, CCVC và lực lượng lao động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nhưng vấn đề là chúng ta cần nhìn nhận, đánh giá Quy hoạch của tỉnh và các giải pháp về đào tạo và bồi dưỡng được hiện thực hóa trong đời sống ra sao. Cần phải có cơ quan đánh giá xem kết quả từng năm thực hiện như thế nào, từ đó có kế hoạch tiếp theo. Nếu thực hiện việc đánh giá này đúng như trong giải pháp thực hiện đề ra thì hiệu quả sẽ rất tích cực.

Mặt khác về phía Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu, chúng tôi xác định đây là cơ hội tốt để đóng góp xây dựng với tỉnh, đồng thời khẳng định vị thế của mình trong công tác giáo dục và đào tạo tại địa phương với nhiều nội dung đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, với nhiều đối tượng và cấp độ khác nhau. Đặc biệt, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu luôn quan tâm và có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đến từ gần 60 tỉnh thành trong cả nước. Khi sinh viên ra trường biết tự tạo việc làm cho chính mình và cho người khác với tinh thần khởi nghiệp chứ không chỉ biết đi tìm việc làm. Bên cạnh đó, sinh viên cùng với giảng viên, trong quá trình học tập, biết tham gia nghiên cứu khoa học ứng dụng để tạo ra sản phẩm cho xã hội.

Một trong những hướng phát triển nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực các trường chuyên nghiệp nói chung và Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu nói riêng trước hết phải xác định mô hình trường đại học đào tạo theo định hướng hàn lâm hay ứng dụng nghề nghiệp. Các trường chuyên nghiệp phải thừa nhận chúng ta đang đứng trước những thách thức lớn của môi trường thay đổi bởi công nghệ mới luôn được thay đổi như trong lĩnh vực công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ nano... Bên cạnh sự thách thức của sinh viên và những người sử dụng lao động, thách thức từ các tổ chức khác nhau sản xuất ra tri thức mới, những kỹ năng mới hình thành trong quá trình nghiên cứu thử nghiệm ...

Do đó trường đại học cần có sự hợp tác với các công ty, doanh nghiệp trong việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học và sản xuất. Nhà trường gắn doanh nghiệp không phải là mới đối với các trường đại học trên thế giới và kể cả một số trường đại học ở Việt Nam. Nhưng vì sao việc thực hiện nội dung nhà trường gắn với doanh nghiệp trong đào tạo và nghiên cứu khoa học vẫn còn nhiều bất cập, mặc dù đây là một trong những giải pháp quan trọng góp

phần đổi mới giáo dục đại học Việt Nam.

Việc thực hiện nhà trường gắn với doanh nghiệp và gắn với các phòng thí nghiệm quốc gia còn tùy thuộc vào nền tảng văn hóa, lịch sử của mỗi nước được thể hiện qua quan điểm, cơ chế, chính sách và về tổ chức thực hiện vì lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng. Do đó, việc thực hiện nhà trường quan hệ với doanh nghiệp có mức độ khác nhau của từng nước.

Trước đây, nói hội nhập thường nói đến hội nhập kinh tế thế giới, nhưng hiện nay tình hình hội nhập sâu rộng nhiều mặt, nhiều lĩnh vực từ kinh tế, quốc phòng, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo và y tế... Có lẽ ai cũng nhìn nhận điều đó. Tuy nhiên, trong từng lĩnh vực, việc chuẩn bị cho hội nhập, đặc biệt là cơ hội đem lại cho chúng ta trong tình hình nền kinh tế tri thức, liệu chúng ta có tận dụng, khai thác được chất xám của các nhà khoa học nói chung, các trường đại học nói riêng để lực lượng trí thức tham gia công tác nghiên cứu khoa học ứng dụng góp phần nâng tỷ trọng hàm lượng chất xám vào các sản phẩm xã hội tạo ra chuỗi giá trị hàng hóa, và dịch vụ. Nếu như các trường đại học không quan tâm đúng mức công tác nghiên cứu khoa học, gắn nghiên cứu khoa học với thực tiễn các đơn vị sản xuất hàng hóa, dịch vụ của các nhà máy, doanh nghiệp thì khoảng cách về giá trị gia tăng trong hàm lượng chất xám của một sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tạo ra quả là một thách thức lớn để giúp cho một đất nước có cơ sở phát triển bền vững. Khoảng cách về giá trị gia tăng được tạo ra trong sản phẩm có hàm lượng chất xám cao đã tạo ra một sự chênh lệch đáng kể như Mỹ là 200 USD/sản phẩm, Nhật bản 40 USD/sản phẩm, Trung quốc >3 USD/sản phẩm...

Điều khác biệt của một doanh nghiệp được tạo ra từ chính công tác gắn kết việc nghiên cứu khoa học giữa nhà trường với doanh nghiệp, nhà sản xuất trong thời gian qua ở Việt Nam chưa được xác lập một cách đúng mức, chưa được nhìn nhận một cách đầy đủ về cả hai phía. Nhà trường chưa thấy hết trách nhiệm

của mình trong công tác nghiên cứu khoa học ứng dụng để hỗ trợ cho doanh nghiệp, đồng thời doanh nghiệp cũng chưa thấy rõ sự cần thiết phải gắn kết với các nhà khoa học, với các trường đại học. Và chính tri thức trong công tác nghiên cứu từ các nhà khoa học, từ các trường đại học sẽ giúp cho các nhà sản xuất, các doanh nghiệp tự khẳng định sự khác biệt về việc tạo ra lợi thế cạnh tranh và tạo ra doanh nghiệp có đẳng cấp, từ đó sẽ tạo ra hiệu quả trong tiến trình hội nhập của doanh nghiệp.

Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu tiến tới xây dựng mô hình đại học sáng tạo [5] là cần đổi mới để thích nghi trong môi trường thay đổi, bởi sự thay đổi của quá trình công nghệ phát triển như vũ bão.

Như vậy những cách thức cần đổi mới - đổi để trở thành trường đại học sáng tạo là gì?

1. Trong lĩnh vực nghiên cứu:

Trường đại học đổi mới trong nghiên cứu khoa học ứng dụng, nghiên cứu ngày càng trở nên mang tính chất chia sẻ nguồn lực bao gồm trí tuệ, tài chính, vật chất. Các trường Đại học cần phải phát triển các mối quan hệ chiến lược với các nhà sản xuất tri thức khác như các Viện nghiên cứu, các cơ sở thực nghiệm, các cơ sở sản xuất trong nước và ngoài nước...

Trường đại học cần có khả năng phát triển các hệ thống giá trị mới được định hướng theo hợp tác và năng động đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của cộng đồng đang đặt ra.

2. Trong lĩnh vực dạy và học:

Trường đại học không chỉ dạy tri thức hàn lâm và kỹ năng thực hành ứng dụng truyền thống mà cần cung cấp thêm các kỹ năng mới như kỹ năng thích ứng, kỹ năng sẵn sàng thay đổi, kỹ năng tích hợp, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông, khả năng học tập đặc biệt là khả năng tự học & kỹ năng xã hội...

Trường đại học cần chuyển từ đào tạo chuyên gia về môn học sang đào tạo người lao động có chuyên môn nghề nghiệp. Gắn đào tạo với doanh nghiệp và nhu cầu của xã hội.

3. Trong lĩnh vực chuyển giao kiến thức:

Trường đại học chuyển giao kiến thức dưới hình thức trung tâm chuyển giao công nghệ trực thuộc trường, các chương trình ươm tạo...

4. Trong lĩnh vực quản lí:

Xây dựng và đổi mới hệ thống quản lí mở, hợp tác, chia sẻ nguồn lực ngoài trường, thông qua kết nối mạng toàn cầu, tạo ra sự thích ứng lớn, đa dạng với thế giới. Đồng thời xây dựng qui trình quản lí nội bộ trong chuỗi hệ thống giảng dạy lí thuyết – thực hành – nghiên cứu khoa học ứng dụng kết nối doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, và dịch vụ cung cấp cho thị trường, tạo ra một "văn hóa kinh doanh tích hợp" (intergrated entrepreneurial culture) một nền văn hóa tổng hợp trong đó sự thay đổi và hành vi sáng tạo được chấp nhận như là nguyên tắc làm việc của trường đại học.

Nhìn nhận sự khác biệt như trên về sự đổi mới, sáng tạo của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu, chúng ta kỳ vọng nhà trường sẽ góp phần đắc lực, hiệu quả trong đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho việc phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà trong tình hình hội nhập khu vực và thế giới.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [2] Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, được thông qua tại Đại hội Đảng lần thứ XI.
- [3] Nghị quyết tỉnh đảng bộ Bà Rịa Vũng Tàu nhiệm kì 5.
- [4] Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2011-2020. - Kỷ yếu "Nghiên cứu và Triển Khai mô hình Đại học sáng tạo" với nhiều tác giả trong Hội thảo khoa học được tổ chức vào ngày 15/9/2012 tại trường Đại học Nguyễn Tất Thành TP-HCM.